TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2018
V/v tranh chấp L hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Sâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Tư
Ông Huỳnh Văn Thanh
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp xin L hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 24/01/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh Đặng Hoàng Đ, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

(Chị L có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Trúc L trình bày: Sau thời gian tìm hiểu chị và anh Đặng Hoàng Đ kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên chị về nhà mẹ ruột ở từ năm 2012, trong thời gian này anh Đ vẫn tới lui thăm vợ con, nhưng chị và anh Đ vẫn thường cãi vả, đến năm 2014 thì chị và anh Đ L thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu được L hôn với anh Đ.

Con chung: Có một cháu tên Đặng Huỳnh Hữu K, sinh ngày 13/6/2008, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu K thành niên và lao động được.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đặng Hoàng Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị L xin L hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị L được L hôn với anh Đ, giao con cho chị L trực tiếp nuôi, anh Đ cấp dưỡng nuôi con do chị L có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Trúc L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Hoàng Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2007, có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được, nguyên nhân chị L xin L hôn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên anh chị sống L thân từ năm 2014 đến nay. Xét thấy, thời gian chị và anh Đ L thân kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L cương quyết xin L hôn, còn anh Đ thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị L xin L hôn với anh, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của hai anh chị đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu L hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ có một con chung tên Đặng Huỳnh Hữu K, sinh ngày 13/6/2008, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu K thành niên và lao động được. Xét thấy, sau khi anh chị L thân thì chị L là người trực tiếp nuôi cháu K ổn định cho đến nay, mặc khác tại bản tự khai ngày 13/11/2017, cháu K có nguyện vọng ở với mẹ sau khi cha mẹ L hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi. Đối với yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu K thành niên và lao động được. Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi và nhu cầu thiết yếu của cháu K nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung: Chị L khai không có.

[5] Nợ chung: Chị L khai không có.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo chị L và anh Đ được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1- Chấp yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Trúc L, cho chị Huỳnh Thị Trúc L được L hôn với anh Đặng Hoàng Đ.

2- Con chung: Giao cháu Đặng Huỳnh Hữu K, sinh ngày 13/6/2008 cho chị Huỳnh Thị Trúc L trực tiếp nuôi, anh Đặng Hoàng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, thực hiện kể từ bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Huỳnh Hữu K thành niên và lao động được.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Trúc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Hoàng Đ chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi, tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, về chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Đặng Hoàng Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

3- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Trúc L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14903 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4- Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm